

LỜI GIỚI THIỆU

"Điều lệ Quản lý Chất lượng Công trình Xây dựng" của Trung Quốc là pháp quy đồng bộ đầu tiên sau khi Luật Xây dựng Trung Quốc được Quốc Vụ viện ban hành, dành cho quy phạm chất lượng công trình xây dựng trong vòng 50 năm, kể từ khi thành lập nước Trung Hoa mới.

Trung Quốc đã xuất phát từ thực tế các hoạt động xây dựng, căn cứ vào các quy định nguyên tắc của Luật Xây dựng, tổng kết các bài học kinh nghiệm qua nhiều năm, học tập kinh nghiệm quản lý của các nước tiên tiến trên thế giới trong quản lý chất lượng công trình, vận dụng hai biện pháp chính quyền và thị trường trong việc bảo đảm chất lượng công trình xây dựng, đúc rút, dung hợp, hình thành Điều lệ này.

Ý nghĩa quan trọng của việc ban hành và thực hiện "Điều lệ Quản lý Chất lượng Công trình Xây dựng" là dựa vào pháp luật để quy phạm hơn nữa thị trường xây dựng, nâng cao chất lượng công trình xây dựng, bảo đảm an toàn về tình mạng và tài sản của nhân dân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Trung Tâm Thông Tin Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng giới thiệu toàn văn bản "Điều lệ Quản lý Chất lượng Công trình Xây dựng" của Trung Quốc, một số quan điểm của các nhà lãnh đạo Bộ Xây dựng Trung Quốc về Điều lệ này và tình hình quán triệt triển khai áp dụng ở Trung Quốc.

Trung Tâm Thông Tin KHCN XD biên soạn ấn phẩm này làm tài liệu tham khảo cho công tác soạn thảo Luật Xây dựng Việt Nam và cho việc biên soạn ban hành những văn bản pháp quy liên quan tới quản lý chất lượng công trình xây dựng ở nước ta, hiện đang được Bộ Xây dựng tiến hành.

Trung Tâm Thông Tin KHCN XD

PHẦN I: ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Đã được Hội nghị Thường vụ Quốc vụ viện Trung Quốc thông qua ngày 10/01/2000 và Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc ký lệnh ban hành ngày 30/01/2000).

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Nhằm tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng bảo đảm chất lượng công trình xây dựng, bảo vệ an toàn sinh mạng và tài sản của nhân dân, căn cứ vào "Luật Xây dựng nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa", nay đề ra điều lệ này.

Điều 2: Mọi đơn vị tiến hành các hoạt động hữu quan chuyên về xây dựng mới, mở rộng, cải tạo... công trình xây dựng và thực hiện giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng trong lãnh thổ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa phải tuân thủ điều lệ này.

Công trình xây dựng nói ở điều lệ này là công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình nhà, công trình lắp đặt tuyến đường ống và thiết bị và công trình hoàn thiện trang trí.

Điều 3: Các đơn vị kiến thiết, đơn vị khảo sát, đơn vị thiết kế, đơn vị thi công, đơn vị giám sát quản lý công trình phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng và các cơ quan hữu quan khác thuộc chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên phải tăng cường giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 5: Các hoạt động xây dựng công trình phải chấp hành nghiêm ngặt trình tự xây dựng cơ bản, kiên trì nguyên tắc khảo sát trước, thiết kế sau, thi công cuối cùng.

Chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên và các cơ quan hữu quan của họ không được xét duyệt dự án xây dựng vượt quá phạm vi quyền hạn của mình hoặc tự tiện đơn giản hoá trình tự xây dựng cơ bản.

Điều 6: Nhà nước khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến, nâng cao chất lượng công trình xây dựng.

CHƯƠNG II: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA ĐƠN VỊ KIẾN THIẾT

Điều 7: Đơn vị kiến thiết phải giao thầu công trình cho đơn vị có cấp bậc năng lực tương ứng.

Đơn vị kiến thiết không được chia nhỏ công trình xây dựng để giao thầu.

Điều 8: Đơn vị kiến thiết phải tiến hành gọi thầu khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát dự án xây dựng công trình và mua các thiết bị, vật liệu ...quan trọng có liên quan tới xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Đơn vị kiến thiết phải cung cấp tài liệu ban đầu có liên quan tới công trình xây dựng cho đơn vị khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình...

Tài liệu ban đầu phải chân thực, chính xác và đầy đủ.

Điều 10: Đơn vị giao thầu công trình xây dựng không được buộc phía nhận thầu phải đấu thầu với giá thấp hơn giá thành, không được tự ý rút ngắn thời hạn thi công hợp lý của công trình.

Đơn vị kiến thiết không được công khai hoặc ngầm ngầm gợi ý cho đơn vị thiết kế hoặc đơn vị thi công vi phạm tiêu chuẩn có tính bắt buộc trong xây dựng công trình, hạ thấp chất lượng công trình xây dựng.

Điều 11: Đơn vị kiến thiết phải trình hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công lên cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc cơ quan hữu quan khác thuộc chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên để thẩm tra. Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng Quốc vụ viện sẽ cùng với các cơ quan hữu quan khác của Quốc vụ viện đề ra biện pháp cụ thể thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công không được sử dụng nếu chúng không được thẩm tra.

Điều 12: Ở những công trình xây dựng thực hiện chế độ giám sát quản lý, đơn vị kiến thiết phải uỷ thác cho đơn vị giám sát quản lý công trình có cấp bậc năng lực tương ứng tiến hành giám sát quản lý, cũng có thể uỷ thác việc giám sát quản lý cho các đơn vị thiết kế công trình đó có cấp bậc năng lực giám sát quản lý tương ứng và không có mối quan hệ lệ thuộc hoặc quan hệ lợi ích với đơn vị nhận thầu thi công công trình được giám sát quản lý.

Những công trình xây dựng sau đây phải thực hiện chế độ giám sát quản lý:

- 1- Công trình xây dựng trọng điểm Nhà nước
- 2- Các công trình lớn và vừa của ngành phục vụ công cộng;
- 3- Công trình tiểu khu nhà ở được phát triển xây dựng thành từng lô;
- 4- Công trình sử dụng vốn vay, tiền viện trợ của chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế;

5- Các công trình khác được Nhà nước quy định phải thực hiện chế độ giám sát quản lý.

Điều 13: Trước khi nhận giấy phép thi công hoặc báo cáo khởi công, đơn vị kiến thiết phải làm thủ tục giám sát chất lượng công trình theo quy định hữu quan của Nhà nước.

Điều 14: Theo thoả thuận trong hợp đồng, nếu đơn vị kiến thiết chịu trách nhiệm mua vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng, đơn vị kiến thiết phải bảo đảm vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng phù hợp với hồ sơ thiết kế và yêu cầu của hợp đồng.

Đơn vị kiến thiết không được công khai hoặc ngấm ngầm gợi ý cho đơn vị thi công sử dụng vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng không đạt tiêu chuẩn.

Điều 15: Đối với công việc hoàn thiện trang trí làm thay đổi chủ thể kiến trúc và kết cấu chịu lực, đơn vị kiến thiết phải uỷ thác cho đơn vị thiết kế cũ hoặc đơn vị thiết kế có cấp bậc năng lực tương ứng lập phương án thiết kế trước khi thi công; không được thi công khi không có phương án thiết kế.

Trong quá trình hoàn thiện trang trí, người sử dụng công trình nhà không được tự ý thay đổi chủ thể kiến trúc và kết cấu chịu lực.

Điều 16: Sau khi nhận được báo cáo hoàn thành công trình xây dựng, đơn vị kiến thiết phải tổ chức các đơn vị liên quan như thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình... tiến hành nghiệm thu hoàn thành công trình.

Công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng phải có đủ các điều kiện sau:

- 1- Hoàn thành các nội dung của thiết kế công trình xây dựng và hợp đồng;
- 2- Có hồ sơ kỹ thuật và tài liệu quản lý thi công hoàn chỉnh;
- 3- Có báo cáo thử nghiệm vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị xây dựng chủ yếu sử dụng cho công trình;
- 4- Có văn bản chứng nhận công trình xây dựng đạt tiêu chuẩn chất lượng do các đơn vị như khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình...ký;
- 5- Có giấy bảo hành công trình do đơn vị thi công ký.

Chỉ khi được nghiệm thu đạt tiêu chuẩn, công trình xây dựng mới được bàn giao sử dụng.

Điều 17: Đơn vị kiến thiết phải nghiêm chỉnh tuân theo quy định của Nhà nước về quản lý hồ sơ, kịp thời thu thập và chỉnh lý tài liệu hồ sơ các khâu của dự án xây dựng, lập và kiện toàn hồ sơ dự án xây dựng, kịp thời nộp hồ sơ dự án xây dựng cho cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc cơ quan hữu quan khác sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình.

CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA ĐƠN VỊ KHẢO SÁT, THIẾT KẾ

Điều 18: Đơn vị khảo sát, thiết kế công trình xây dựng phải có giấy chứng nhận năng lực với cấp bậc tương ứng theo quy định của pháp luật, nhận thầu công trình trong phạm vi do cấp bậc năng lực của họ cho phép.

Cấm đơn vị khảo sát, thiết kế nhận thầu công trình vượt quá phạm vi do cấp bậc năng lực của họ cho phép hoặc nhận thầu công trình dưới danh nghĩa của đơn vị khảo sát, thiết kế khác. Cấm đơn vị khảo sát, thiết kế cho phép cá nhân hoặc đơn vị khác nhận thầu dưới danh nghĩa của đơn vị mình.

Đơn vị khảo sát thiết kế không được chuyển nhượng thầu hoặc giao thầu phụ công trình trái với quy định của pháp luật.

Điều 19: Đơn vị khảo sát, thiết kế phải tiến hành khảo sát, thiết kế theo tiêu chuẩn bắt buộc về xây dựng công trình và chịu trách nhiệm về chất lượng khảo sát, thiết kế của mình.

Những nhân viên hành nghề được đăng ký như kiến trúc sư đăng ký, kỹ sư kết cấu đăng ký... phải ký tên vào hồ sơ thiết kế và chịu trách nhiệm về hồ sơ thiết kế.

Điều 20: Kết quả khảo sát địa chất, đo đạc, thủy văn...do đơn vị khảo sát cung cấp phải chân thực, chính xác...

Điều 21: Đơn vị thiết kế phải tiến hành thiết kế công trình xây dựng theo kết quả khảo sát.

Hồ sơ thiết kế phải phù hợp với yêu cầu của quy định Nhà nước về độ sâu thiết kế, ghi rõ thời hạn sử dụng hợp lý của công trình.

Điều 22: Đơn vị thiết kế phải ghi rõ những chỉ tiêu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng được chọn dùng như quy cách, kiểu, tính năng... vào hồ sơ thiết kế, yêu cầu về chất lượng của chúng phải phù hợp với quy định của Nhà nước.

Đơn vị thiết kế không được chỉ định nhà máy sản xuất, công ty cung ứng trừ khi có yêu cầu đặc biệt về vật liệu xây dựng, thiết bị chuyên dùng dây chuyền công nghệ sản xuất...

Điều 23: Đơn vị thiết kế phải thuyết minh tỷ mỉ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm tra đạt tiêu chuẩn cho đơn vị thi công.

Điều 24: Đơn vị thiết kế phải tham gia phân tích sự cố chất lượng công trình xây dựng, đưa ra phương án xử lý kỹ thuật tương ứng đối với những sự cố chất lượng do thiết kế gây ra.

CHƯƠNG IV: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA ĐƠN VỊ THI CÔNG

Điều 25: Đơn vị thi công phải có giấy chứng nhận năng lực với cấp bậc tương ứng theo quy định của pháp luật, nhận thầu công trình trong phạm vi do cấp bậc năng lực của họ cho phép.

Cấm đơn vị thi công nhận thầu công trình vượt quá phạm vi nghiệp vụ do cấp bậc năng lực của đơn vị mình cho phép hoặc nhận thầu công trình dưới danh nghĩa của đơn vị thi công khác. Cấm đơn vị thi công cho phép cá nhân hoặc đơn vị khác nhận thầu công trình dưới danh nghĩa của đơn vị mình.

Đơn vị thi công không được chuyển nhượng thầu lại hoặc giao thầu phụ công trình trái với quy định của pháp luật.

Điều 26: Đơn vị thi công chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình xây dựng.

Đơn vị thi công phải thiết lập chế độ trách nhiệm chất lượng, xác định giám đốc dự án, người phụ trách kỹ thuật và người phụ trách quản lý thi công của dự án công trình.

Nếu tổng thầu công trình xây dựng, đơn vị tổng thầu phải chịu trách nhiệm đối với chất lượng của toàn bộ công trình xây dựng; nếu tổng thầu một hoặc nhiều công việc khảo sát, thiết kế, thi công công trình xây dựng, mua thiết bị xây dựng, đơn vị tổng thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng đối với công trình xây dựng mà họ nhận thầu hoặc thiết bị họ mua vào.

Điều 27: Khi đơn vị tổng thầu giao thầu phụ công trình xây dựng cho các đơn vị khác theo pháp luật, các đơn vị nhận thầu phụ chịu trách nhiệm trước đơn vị tổng thầu về chất lượng công trình mà họ nhận thầu phụ theo thoả thuận trong hợp đồng thầu phụ. Đơn vị tổng thầu chịu trách nhiệm liên đới với các đơn vị nhận thầu phụ về chất lượng công trình thầu phụ.

Điều 28: Đơn vị thi công phải thi công theo bản vẽ thiết kế công trình và tiêu chuẩn kỹ thuật thi công, không được tự ý thay đổi thiết kế công trình, không được rút bớt công đoạn và bớt xén vật liệu.

Trong quá trình thi công, nếu phát hiện thấy hồ sơ thiết kế và bản vẽ thi công có sai sót, đơn vị thi công phải kịp thời nêu ý kiến và kiến nghị.

Điều 29: Đơn vị thi công phải tuân theo yêu cầu của thiết kế công trình, tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và thoả thuận trong hợp đồng, tiến hành kiểm nghiệm vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, thiết bị xây dựng và bê tông thương phẩm, kết quả kiểm nghiệm phải được ghi chép vào biên bản và có chữ ký của người chuyên trách; không được sử dụng nếu chúng chưa qua kiểm nghiệm hoặc kiểm nghiệm không đạt tiêu chuẩn.

Điều 30: Đơn vị thi công phải thiết lập, kiện toàn chế độ kiểm nghiệm chất lượng thi công, quản lý chặt chẽ trình tự công nghệ, làm tốt công tác

kiểm tra chất lượng và ghi chép kết quả kiểm tra các công trình bị phủ lấp. Trước khi phủ lấp công trình này, đơn vị thi công phải thông báo cho đơn vị kiến thiết và cơ quan giám sát chất lượng công trình xây dựng.

Điều 31: Đối với khối xây cấu kiện thử nghiệm và vật liệu xây dựng có liên quan tới an toàn của kết cấu, nhân viên thi công phải lấy mẫu tại hiện trường dưới sự giám sát của đơn vị kiến thiết hoặc đơn vị giám sát quản lý công trình, gửi mẫu tới đơn vị kiểm nghiệm chất lượng có cấp bậc năng lực tương ứng để tiến hành kiểm nghiệm.

Điều 32: Đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm tu sửa lại công trình xây dựng có xuất hiện vấn đề chất lượng ngay trong khi thi công hoặc khi nghiệm thu hoàn thành không đạt tiêu chuẩn.

Điều 33: Đơn vị thi công phải thiết lập, kiện toàn chế độ bồi dưỡng giáo dục, tăng cường bồi dưỡng giáo dục công nhân viên chức; những nhân viên chưa qua bồi dưỡng giáo dục hoặc không đạt yêu cầu trong kiểm tra không được nhận cương vị công tác.

CHƯƠNG V: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA ĐƠN VỊ GIÁM SÁT QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH

Điều 34: Đơn vị giám sát quản lý công trình phải có giấy chứng nhận năng lực với cấp bậc tương ứng theo quy định của pháp luật và nhận nghiệp vụ giám sát quản lý công trình trong phạm vi do cấp bậc năng lực của mình cho phép.

Cấm đơn vị giám sát quản lý công trình nhận nghiệp vụ giám sát quản lý công trình vượt quá phạm vi do cấp bậc năng lực của đơn vị mình cho phép hoặc nhận nghiệp vụ giám sát quản lý công trình dưới danh nghĩa của đơn vị giám sát quản lý công trình khác. Cấm đơn vị giám sát quản lý công trình cho phép cá nhân hoặc đơn vị khác nhận nghiệp vụ giám sát quản lý công trình dưới danh nghĩa của đơn vị mình.

Đơn vị giám sát quản lý công trình không được chuyển nhượng nghiệp vụ giám sát quản lý công trình.

Điều 35: Đơn vị giám sát quản lý công trình, nếu có mối quan hệ lệ thuộc hoặc mối quan hệ lợi ích khác với đơn vị nhận thầu thi công, với đơn vị cung ứng vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng ở công trình xây dựng dự định giám sát quản lý thì không được nhận nghiệp vụ giám sát quản lý công trình đó.

Điều 36: Đơn vị giám sát quản lý công trình phải dựa vào pháp luật, pháp quy và tiêu chuẩn kỹ thuật hữu quan, hồ sơ thiết kế và hợp đồng nhận thầu công trình xây dựng, thay mặt cho đơn vị kiến thiết thực hiện giám sát

quản lý chất lượng thi công, chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng thi công.

Điều 37: Đơn vị giám sát quản lý công trình phải chọn và cử tổng công trình sư giám sát quản lý và kỹ sư giám sát quản lý có năng lực tương ứng tới hiện trường thi công.

Nếu chưa được kỹ sư giám sát quản lý ký tên thì không được sử dụng hoặc lắp đặt vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng vào công trình, đơn vị thi công không được thi công ở công đoạn sau. Nếu chưa được tổng công trình sư giám sát quản lý ký tên thì đơn vị kiến thiết không trả tiền công trình, không nghiệm thu hoàn thành công trình.

Điều 38: Kỹ sư giám sát quản lý phải dựa vào yêu cầu quy phạm giám sát quản lý công trình, thực hiện giám sát quản lý công trình xây dựng dưới các hình thức như đứng bên, đi thị sát, kiểm nghiệm đồng thời...

CHƯƠNG VI: BẢO HÀNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 39: Thực hiện chế độ bảo hành chất lượng đối với công trình xây dựng.

Khi nộp báo cáo nghiệm thu hoàn thành công trình cho đơn vị kiến thiết, đơn vị nhận thầu công trình xây dựng phải giao giấy bảo hành chất lượng cho đơn vị kiến thiết. Giấy bảo hành chất lượng phải ghi rõ phạm vi bảo hành, thời hạn bảo hành, trách nhiệm bảo hành...

Điều 40: Ở điều kiện sử dụng bình thường, thời hạn bảo hành ngắn nhất của công trình xây dựng là:

1- Thời hạn bảo hành chất lượng của công trình kỹ thuật hạ tầng, nền móng và kết cấu chủ thể của công trình nhà là niên hạn sử dụng hợp lý của các công trình đó được quy định trong hồ sơ thiết kế;

2- Thời hạn bảo hành chất lượng công trình chống thấm mái nhà và các chỗ có yêu cầu chống thấm như buồng vệ sinh, gian phòng và tường ngoài là 5 năm;

3- Thời hạn bảo hành chất lượng của hệ thống cung cấp nhiệt và cung cấp lạnh là 2 kỳ cấp nhiệt sưởi ấm, cấp lạnh.

4- Thời hạn bảo hành chất lượng của đường ống cấp ngầm, đường ống cấp, thoát nước, công trình lắp đặt thiết bị và hoàn thiện trang trí là 2 năm.

Thời hạn bảo hành của các công trình khác do bên giao thầu và bên nhận thầu thoả thuận với nhau.

Thời hạn bảo hành của công trình xây dựng tính từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đạt tiêu chuẩn.

Điều 41: Nếu công trình xây dựng phát sinh vấn đề chất lượng trong phạm vi bảo hành và thời hạn bảo hành, đơn vị thi công phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành, chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất sinh ra.

Điều 42: Nếu công trình xây dựng cần được tiếp tục sử dụng sau khi quá thời hạn sử dụng hợp lý, người có quyền tài sản phải uỷ thác cho đơn vị khảo sát, thiết kế có cấp bậc năng lực tương ứng tiến hành giám định, áp dụng các biện pháp gia cố, sửa chữa... xác định lại thời hạn sử dụng theo kết quả giám định.

CHƯƠNG VII: GIÁM SÁT QUẢN LÝ

Điều 43: Nhà nước thực hiện chế độ giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng Quốc vụ viện giám sát quản lý thống nhất chất lượng công trình xây dựng trong cả nước. Các cơ quan hữu quan như đường sắt, giao thông, thuỷ lợi ...của Quốc vụ viện theo quy định của Quốc vụ viện về phân công chức năng trách nhiệm, chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành hữu quan trong cả nước.

Các cơ quan chủ quản hành chính xây dựng chính quyền địa phương từ cấp huyện trở lên giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng trong khu vực hành chính của mình.

Các cơ quan hữu quan như giao thông, thuỷ lợi...của chính quyền địa phương từ cấp huyện trở lên chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trong phạm vi chức trách và khu vực hành chính của mình.

Điều 44: Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng Quốc vụ viện và các cơ quan hữu quan như đường sắt, giao thông, thuỷ lợi...thuộc Quốc vụ viện phải tăng cường giám sát kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật, pháp quy và các tiêu chuẩn mang tính bắt buộc có liên quan tới chất lượng công trình xây dựng.

Điều 45: Cơ quan kế hoạch phát triển thuộc Quốc vụ viện dựa vào chức năng trách nhiệm của mình được Quốc vụ viện quy định, tổ chức các đặc phái viên giám sát, tiến hành giám sát kiểm tra công trình xây dựng quan trọng do Nhà nước đầu tư.

Cơ quan chủ quản mặt dịch kinh tế thuộc Quốc vụ viện dựa vào chức năng trách nhiệm của mình được Quốc vụ viện quy định, tiến hành giám sát kiểm tra các công trình cải tạo kỹ thuật quan trọng của Nhà nước.

Điều 46: Cơ quan giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng được cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc các cơ quan hữu quan khác có thể thực hiện cụ thể công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Cơ quan giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng nhà cửa và công trình kết cấu hạ tầng thị chính phải được cơ quan chủ quản hành chính xây dựng Quốc vụ viện hoặc các cơ quan chủ quản hành chính xây dựng chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc sát hạch theo quy định hữu quan của Nhà nước; cơ quan giám sát quản lý chất lượng xây dựng chuyên ngành phải được các cơ quan hữu quan của Quốc vụ viện hoặc của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc sát hạch theo quy định hữu quan của Nhà nước. Sau khi qua sát hạch đạt tiêu chuẩn, họ mới được tiến hành giám sát quản lý chất lượng.

Điều 47: Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng và các cơ quan hữu quan khác thuộc chính quyền nhân dân địa phương từ cấp huyện trở lên phải tăng cường giám sát kiểm tra tình hình chấp hành các pháp luật, pháp quy và tiêu chuẩn có tính bắt buộc liên quan đến chất lượng công trình xây dựng.

Điều 48: Khi thực hiện chức trách giám sát kiểm tra, cơ quan chủ quản hành chính xây dựng và các cơ quan hữu quan khác thuộc chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên có quyền áp dụng các biện pháp sau:

- 1- Yêu cầu đơn vị bị kiểm tra cung cấp hồ sơ và tài liệu có liên quan tới chất lượng công trình;
- 2- Vào kiểm tra tại hiện trường thi công của đơn vị bị kiểm tra;
- 3- Ra lệnh phải sửa đổi khi phát hiện ra vấn đề có ảnh hưởng tới chất lượng công trình.

Điều 49: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đạt tiêu chuẩn, đơn vị kiến thiết phải nộp báo cáo nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và giấy chấp nhận hoặc giấy cho phép sử dụng của các cơ quan quy hoạch, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường... cho cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc các cơ quan hữu quan khác.

Nếu cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc các cơ quan hữu quan khác phát hiện ra đơn vị kiến thiết có hành vi vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong quá trình nghiệm thu hoàn thành công trình thì phải ra lệnh đình chỉ sử dụng, tổ chức nghiệm thu lại.

Điều 50: Các đơn vị hoặc cá nhân hữu quan phải giúp đỡ, phối hợp với cơ quan chủ quản hành chính xây dựng và các cơ quan hữu quan khác thuộc chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên trong việc giám sát kiểm tra, không được từ chối hoặc cản trở nhân viên giám sát kiểm tra chất lượng công trình xây dựng thực hiện chức trách theo quy định của pháp luật.

Điều 51: Các cơ quan cung ứng điện, nước, khí đốt phòng cháy chữa cháy... không được công khai hoặc ngầm ngầm gợi ý cho đơn vị kiến thiết,

đơn vị thi công mua vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng của đơn vị cung ứng sản xuất do họ chỉ định.

Điều 52: Khi công trình xây dựng xảy ra sự cố chất lượng, các đơn vị hữu quan phải báo cáo cơ quan chủ quản hành chính xây dựng và các cơ quan hữu quan khác của địa phương đó trong vòng 24 giờ. Đối với những sự cố chất lượng nghiêm trọng, cơ quan chủ quản hành chính xây dựng và các cơ quan hữu quan khác nơi xảy ra sự cố phải báo cáo chính quyền nhân dân của địa phương đó cùng cơ quan chủ quản hành chính xây dựng và các cơ quan hữu quan khác cấp trên về loại và mức độ của sự cố.

Trình tự điều tra sự cố chất lượng đặc biệt nghiêm trọng được tiến hành theo quy định của Quốc vụ viện.

Điều 53: Mọi đơn vị và cá nhân đều có quyền tố giác, khiếu tố sự cố chất lượng, khiếm khuyết chất lượng của công trình xây dựng.

CHƯƠNG VIII: CÁC QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT

Điều 54: Đối với đơn vị kiến thiết vi phạm quy định của điều lệ này, giao thầu công trình xây dựng cho đơn vị khảo sát, thiết kế, thi công không có cấp bậc năng lực tương ứng hoặc uỷ thác cho đơn vị giám sát quản lý công trình không có cấp bậc năng lực tương ứng, ra lệnh phải sửa đổi, phạt tiền từ 500 nghìn tới 1 triệu nhân dân tệ.

Điều 55: Đối với đơn vị kiến thiết vi phạm quy định của điều lệ này, chia nhỏ công trình xây dựng để giao thầu, ra lệnh phải sửa đổi, phạt tiền 0,5% đến 1% giá trị hợp đồng công trình; đối với những dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần tiền vốn Nhà nước, còn có thể tạm ngừng thực hiện dự án hoặc tạm ngừng cấp vốn.

Điều 56: Đối với đơn vị kiến thiết có một trong những hành vi sau vi phạm quy định của điều lệ này, ra lệnh phải sửa đổi, phạt tiền từ 200 nghìn tới 500 nghìn nhân dân tệ.

- 1- Ép buộc bên nhận thầu phải đấu thầu với giá thấp hơn giá thành;
- 2- Tự ý rút ngắn thời hạn thi công hợp lý;
- 3- Công khai hoặc ngấm ngầm gợi ý cho đơn vị thiết kế hoặc đơn vị thi công vi phạm tiêu chuẩn có tính bắt buộc về xây dựng công trình, hạ thấp chất lượng công trình;
- 4- Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công chưa được thẩm tra hoặc thẩm tra không đạt tiêu chuẩn, tự tiện thi công;
- 5- Không giám sát quản lý công trình đối với dự án xây dựng cần phải thực hiện chế độ giám sát quản lý công trình;
- 6- Không làm thủ tục giám sát quản lý chất lượng công trình theo quy định của Nhà nước;

7- Công khai hoặc giấu ngấm ngấm gợi ý cho đơn vị thi công sử dụng vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng không đủ tiêu chuẩn;

8- Không báo cáo nghiệm thu hoàn thành công trình, không nộp giấy chứng nhận hoặc giấy cho phép sử dụng hữu quan theo quy định của Nhà nước.

Điều 57: Đối với đơn vị kiến thiết vi phạm quy định của điều lệ này đã tự ý thi công khi chưa nhận được giấy phép thi công hoặc báo cáo khởi công chưa được phê chuẩn, ra lệnh đình chỉ thi công, sửa đổi trong thời hạn nhất định, phạt tiền từ 1% đến 2% giá trị hợp đồng xây dựng công trình.

Điều 58: Đối với đơn vị kiến thiết có một trong những hành vi sau vi phạm quy định của điều lệ này, ra lệnh phải sửa đổi, phạt tiền 2% đến 4% giá trị hợp đồng xây dựng công trình; nếu gây ra tổn thất phải chịu trách nhiệm bồi thường theo pháp luật.

1- Tự ý bàn giao sử dụng khi chưa tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình;

2- Tự ý bàn giao sử dụng khi nghiệm thu chưa đạt tiêu chuẩn;

3- Nghiệm thu coi là đạt tiêu chuẩn đối với công trình xây dựng không đạt tiêu chuẩn.

Điều 59: Đối với đơn vị kiến thiết vi phạm quy định của điều lệ này không chuyển giao hồ sơ dự án xây dựng cho cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc các cơ quan hữu quan khác sau khi công trình xây dựng được nghiệm thu hoàn thành, ra lệnh phải sửa đổi, phạt tiền 10 nghìn đến 100 nghìn nhân dân tệ

Điều 60: Đối với những đơn vị khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình vi phạm quy định của điều lệ này, nhận thầu công trình vượt quá cấp bậc năng lực của đơn vị mình, ra lệnh phải đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật, phạt tiền từ 1 đến 2 lần tiền khảo sát, tiền thiết kế hoặc tiền giám sát quản lý theo thoả thuận trong hợp đồng đối với đơn vị khảo sát, thiết kế hoặc đơn vị giám sát quản lý công trình; phạt 2% đến 4% giá trị hợp đồng công trình đối với đơn vị thi công, có thể ra lệnh đóng cửa chính đốn doanh nghiệp, hạ thấp cấp bậc năng lực; nếu tình tiết nghiêm trọng, thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực; tịch thu thu nhập phi pháp nếu có.

Đối với trường hợp nhận thầu công trình khi không có giấy chứng nhận năng lực, xoá bỏ hợp đồng nhận thầu, phạt tiền theo quy định của khoản trên; tịch thu thu nhập phi pháp nếu có.

Đối với trường hợp nhận thầu công trình khi không có giấy chứng nhận năng lực, xoá bỏ hợp đồng nhận thầu, phạt tiền theo quy định của khoản trên; tịch thu thu nhập phi pháp nếu có.

Đối với trường hợp nhận thầu công trình bằng giấy chứng nhận năng lực có được nhờ những thủ đoạn gian dối, thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận

năng lực, phạt tiền theo quy định của khoản 1 điều này; tịch thu thu nhập phi pháp nếu có.

Điều 61: Đối với những đơn vị khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình vi phạm quy định của điều lệ này, cho phép đơn vị hoặc cá nhân khác nhận thầu công trình dưới danh nghĩa của đơn vị mình, ra lệnh phải sửa đổi, tịch thu thu nhập phi pháp, phạt tiền từ 1 đến 2 lần tiền khảo sát, tiền thiết kế hoặc tiền giám sát quản lý theo thoả thuận trong hợp đồng đối với đơn vị khảo sát, thiết kế và đơn vị giám sát quản lý công trình; phạt tiền 2% đến 4% giá trị hợp đồng công trình đối với đơn vị thi công; có thể ra lệnh đóng cửa chính đồn doanh nghiệp, hạ thấp cấp bậc năng lực; nếu tình tiết nghiêm trọng, thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực.

Điều 62: Đối với các đơn vị nhận thầu vi phạm quy định của Điều lệ này đã chuyển nhượng thầu hoặc giao thầu phụ phi pháp công trình nhận thầu, ra lệnh sửa đổi, tịch thu thu nhập phi pháp, phạt tiền từ 25% đến 50% tiền khảo sát, tiền thiết kế theo hợp đồng đối với đơn vị khảo sát thiết kế; phạt tiền từ 0,5% đến 1% giá trị hợp đồng đối với đơn vị thi công; có thể ra lệnh đóng cửa chính đồn doanh nghiệp; hạ thấp cấp bậc năng lực; nếu tình tiết nghiêm trọng, thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực.

Điều 63: Đối với đơn vị nào có một trong những hành vi sau vi phạm quy định của điều lệ này, ra lệnh phải sửa đổi, phạt tiền từ 100 nghìn đến 300 nghìn nhân dân tệ.

1- Đơn vị khảo sát tiến hành khảo sát không theo tiêu chuẩn có tính bắt buộc về xây dựng công trình;

2- Đơn vị thiết kế đã thiết kế công trình không theo kết quả khảo sát;

3- Đơn vị thiết kế đã chỉ định nhà máy sản xuất, công ty cung ứng vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện xây dựng;

4- Đơn vị thiết kế thiết kế không theo tiêu chuẩn có tính bắt buộc trong xây dựng công trình.

Đối với đơn vị có hành vi nêu ở khoản trên, gây ra sự cố chất lượng công trình, ra lệnh đóng cửa chính đồn doanh nghiệp, hạ thấp cấp bậc năng lực; nếu tình tiết nghiêm trọng, thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực; nếu gây ra tổn thất, bắt chịu trách nhiệm bồi thường theo pháp luật.

Điều 64: Đối với đơn vị thi công vi phạm quy định của điều lệ này trong thi công đã rút bớt công đoạn, bớt xén vật liệu, sử dụng vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng không đạt tiêu chuẩn hoặc có các hành vi khác thi công không theo bản vẽ thiết kế công trình hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật thi công, ra lệnh phải sửa đổi, phạt tiền từ 2% đến 4% giá trị hợp đồng công trình; nếu khiến cho chất lượng công trình xây dựng không phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng quy định, bắt phải chịu trách nhiệm làm lại, sửa chữa và bồi thường những tổn thất do nguyên nhân đó gây ra; nếu tình tiết

ng nghiêm trọng, ra lệnh đóng cửa chính đ ốn doanh nghiệp, hạ thấp cấp bậc năng lực hoặc thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực.

Điều 65: Đ ối với đơn vị thi công vi phạm quy định của điều lệ này, không kiểm nghiệm vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng, bê tông thương phẩm hoặc không lấy mẫu kiểm tra khối xây thử nghiệm, cấu kiện thử nghiệm, vật liệu có liên quan tới an toàn kết cấu, ra lệnh phải sửa đ ổi, phạt tiền từ 100 nghìn đến 200 nghìn nhân dân tệ; nếu tình tiết nghiêm trọng, ra lệnh đóng cửa chính đ ốn doanh nghiệp, hạ thấp cấp bậc năng lực hoặc thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực; nếu gây ra tổn thất, bắt chịu trách nhiệm bồi thường theo pháp luật.

Điều 66: Đ ối với đơn vị thi công vi phạm quy định của điều lệ này không thực hiện nghĩa vụ bảo hành hoặc thực hiện dây dưa nghĩa vụ bảo hành, ra lệnh phải sửa đ ổi, phạt tiền từ 100 nghìn đến 200 nghìn nhân dân tệ và bắt chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất do khiếm khuyết chất lượng gây ra trong thời gian bảo hành.

Điều 67: Đ ối với đơn vị giám sát quản lý công trình có một trong những hành vi sau, ra lệnh phải sửa đ ổi, phạt tiền từ 500 nghìn đến 1 triệu nhân dân tệ, hạ thấp cấp bậc năng lực hoặc thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực, tịch thu thu nhập phi pháp nếu có; nếu gây ra tổn thất bắt phải chịu trách nhiệm bồi thường:

1- Thông đ ồng với đơn vị kiến thiết hoặc đơn vị thi công, làm ăn giả đ ối, hạ thấp chất lượng công trình;

2- Ký công nhận đạt tiêu chuẩn đ ối với vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị xây dựng, công trình xây dựng không đạt tiêu chuẩn.

Điều 68: Đ ối với đơn vị giám sát quản lý công trình vi phạm quy định của điều lệ này nhận nghiệp vụ giám sát quản lý một công trình xây dựng khi có mối quan hệ lệ thuộc hoặc các mối quan hệ lợi ích khác với đơn vị nhận thầu thi công công trình đó và với đơn vị cung ứng vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện hoặc thiết bị xây dựng cho công trình đó, ra lệnh phải sửa đ ổi, phạt tiền từ 50 nghìn đến 100 nghìn nhân dân tệ, hạ thấp cấp bậc năng lực hoặc thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực; tịch thu thu nhập phi pháp nếu có.

Điều 69: Đ ối với hành vi vi phạm quy định của điều lệ này, tự ý thi công, công việc hoàn thiện trang trí có thay đ ổi chủ thể kiến trúc hoặc kết cấu chịu lực khi không có phương án thiết kế, ra lệnh phải sửa đ ổi, phạt tiền từ 500 nghìn đến 1 triệu nhân dân tệ; nếu người sử dụng công trình nhà cửa trong khi hoàn thiện trang trí tự ý thay đ ổi chủ thể kiến trúc và kết cấu chịu lực của nhà, ra lệnh phải sửa đ ổi, phạt tiền 50 nghìn đến 100 nghìn Nhân dân tệ.

Đ ối với hành vi nói ở khoản trên gây ra tổn thất, bắt phải chịu trách nhiệm bồi thường theo pháp luật.

Điều 70: Nếu giấu giếm không báo cáo, báo cáo sai hoặc kéo dài thời gian báo cáo về sự cố chất lượng công trình nghiêm trọng, nhân viên chủ quản chịu trách nhiệm trực tiếp và các nhân viên chịu trách nhiệm khác phải bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 71: Đối với các cơ quan hoặc đơn vị như cung ứng điện, nước, khí đốt, phòng cháy chữa cháy... vi phạm quy định của điều lệ này, công khai hoặc ngấm ngầm gợi ý cho đơn vị kiến thiết hoặc đơn vị thi công mua vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng của đơn vị sản xuất cung ứng do họ chỉ định, ra lệnh phải sửa đổi.

Điều 72: Đối với các nhân viên hành nghề được đăng ký như kiến trúc sư đăng ký, kỹ sư kết cấu đăng ký, kỹ sư giám sát quản lý... vi phạm quy định của điều lệ này mắc sai lầm gây ra sự cố chất lượng, ra lệnh đình chỉ hành nghề một năm; nếu gây ra sự cố chất lượng nghiêm trọng, thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận tư cách hành nghề, không cho đăng ký trong vòng 5 năm; nếu tình tiết đặc biệt tồi tệ, vĩnh viễn không cho đăng ký.

Điều 73: Theo quy định của điều lệ này, khi phạt tiền đơn vị vi phạm, cũng phạt tiền nhân viên chủ quản chịu trách nhiệm trực tiếp và các nhân viên có trách nhiệm trực tiếp khác của đơn vị đó một số tiền bằng 5% đến 10% số tiền phạt đơn vị.

Điều 74: Đối với đơn vị kiến thiết, đơn vị thiết kế, đơn vị thi công, đơn vị giám sát quản lý công trình vi phạm quy định của Nhà nước, hạ thấp tiêu chuẩn chất lượng công trình, gây ra sự cố an toàn nghiêm trọng, cấu thành tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự nhân viên có trách nhiệm trực tiếp.

Điều 75: Các xử phạt hành chính như ra lệnh đóng cửa vĩnh viễn doanh nghiệp, hạ thấp cấp bậc năng lực và thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực quy định trong điều lệ này do cơ quan cấp giấy chứng nhận năng lực quyết định, các xử phạt hành chính khác do cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc những cơ quan hữu quan khác quyết định theo quyền hạn luật định.

Đối với đơn vị bị thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực theo quy định của điều lệ này, cơ quan quản lý hành chính công thương thu hồi giấy phép kinh doanh.

Điều 76: Đối với những nhân viên cộng tác của cơ quan Nhà nước xem nhẹ chức trách, lạm dụng chức quyền, vì tư lợi làm rối kỷ cương, cấu thành tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; nếu không cấu thành tội phạm, xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 77: Đối với những nhân viên cộng tác của các đơn vị kiến thiết, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình sau khi rời khỏi đơn vị mình vì các nguyên nhân như chuyển công tác, về hưu... bị phát hiện đã vi phạm quy định của Nhà nước về chất lượng quản lý công trình xây dựng trong thời gian công tác tại đơn vị đó, gây ra sự cố chất lượng công trình

ng nghiêm trọng, vẫn truy cứu trách nhiệm pháp luật theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX: CÁC QUY ĐỊNH PHỤ

Điều 78: Chia nhỏ công trình để giao thầu nói trong điều lệ này có nghĩa là hành vi của đơn vị kiến thiết chia nhỏ công trình xây dựng cần phải do một đơn vị nhận thầu hoàn thành ra làm một số phần rồi giao thầu cho những đơn vị nhận thầu khác nhau.

Giao thầu phụ trái với quy định của pháp luật nói ở điều lệ này có nghĩa là những hành vi sau đây:

1- Đơn vị tổng thầu giao thầu phụ công trình xây dựng cho đơn vị không có đủ điều kiện năng lực tương ứng ;

2- Khi trong hợp đồng tổng thầu công trình xây dựng chưa có sự thoả thuận trước, lại chưa được đơn vị kiến thiết cho phép, đơn vị nhận thầu giao phần công trình xây dựng mà họ đã nhận thầu cho đơn vị khác hoàn thành;

3- Đơn vị tổng thầu giao thầu phụ thi công kết cấu chủ thể của công trình xây dựng cho đơn vị khác.

4- Đơn vị thầu phụ giao thầu lại công trình xây dựng mà họ đã nhận thầu.

Chuyển thầu nói ở điều lệ này là hành vi của đơn vị nhận thầu sau khi đã nhận thầu công trình xây dựng, không thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ thoả thuận trong hợp đồng, chuyển toàn bộ công trình xây dựng đó cho đơn vị khác hoặc sau khi chia nhỏ toàn bộ công trình xây dựng đó, lần lượt chuyển cho các đơn vị khác nhận thầu dưới danh nghĩa thầu phụ.

Điều 79: Toàn bộ tiền phạt và thu nhập phi pháp bị tịch thu quy định ở điều lệ này phải được nộp kho bạc Nhà nước.

Điều 80: Hoạt động xây dựng các công trình nhà cứu nạn và các nhà tạm khác cũng như nhà ở ít tầng do nông dân tự xây không phải áp dụng điều lệ này.

Điều 81: Công trình xây dựng quân sự được quản lý theo quy định hữu quan của Uỷ ban quân sự Trung ương.

Điều 82: Điều lệ này bắt đầu được thực hiện kể từ ngày ban hành.

Phụ lục: Điều khoản hữu quan trong Luật hình sự:

Điều 137: Đối với đơn vị kiến thiết, đơn vị thiết kế, đơn vị thi công, đơn vị giám sát quản lý công trình vi phạm quy định của Nhà nước, hạ thấp tiêu chuẩn chất lượng công trình, gây ra sự cố an toàn nghiêm trọng, xử phạt nhân viên có trách nhiệm trực tiếp dưới 5 năm tù giam hoặc tước quyền tự do ngắn hạn cùng với làm lao động nặng nhọc và phạt tiền ; nếu hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, xử phạt 5 năm đến 10 năm tù giam và phạt tiền.

PHẦN II. BỘ XÂY DỰNG TRUNG QUỐC

GIỚI THIỆU "ĐIỀU LỆ"

1. Điều lệ đầu tiên quy phạm chất lượng công trình xây dựng trong 50 năm đầu của nước Trung hoa mới.

Ngày 18 tháng 2/2000, báo Trung Quốc Kiến thiết tổ chức cuộc tọa đàm nói về ý nghĩa, đặc điểm của "Điều lệ" và yêu cầu quán triệt "Điều lệ" của các doanh nghiệp thi công lớn tại Bắc Kinh để quán triệt "Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng".

"Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng" là pháp quy đầu tiên do Quốc Vụ viện ban hành dành cho quy phạm chất lượng công trình xây dựng trong vòng 50 năm nay kể từ khi thành lập nước Trung hoa mới, là pháp quy đồng bộ đầu tiên trong vòng một năm kể từ khi "Luật Xây dựng" được ban hành. Xuất phát từ thực tế của thị trường xây dựng nước ta, "Điều lệ" đã tổng kết kinh nghiệm quản lý chất lượng công trình nước ta, học tập kinh nghiệm quản lý tiên tiến trên thế giới, vận dụng hai biện pháp chính quyền và thị trường để đảm bảo chất lượng công trình xây dựng. Việc ban hành và thực hiện "Điều lệ" có ý nghĩa quan trọng đối với việc dựa vào pháp luật để quy phạm hơn nữa thị trường xây dựng, nâng cao chất lượng công trình xây dựng, bảo đảm an toàn về tính mạng và tài sản của nhân dân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

5 đặc điểm của "Điều lệ":

1. Xuất phát từ quy luật khách quan trong xây dựng công trình, "Điều lệ" xác định và quy phạm trách nhiệm về chất lượng của các bên chủ thể tham gia công trình xây dựng, tạo nên một hệ thống trách nhiệm xoay quanh chất lượng công trình. Kết quả kiểm tra quy phạm thị trường xây dựng trong cả nước cho thấy rõ, trên 86% hành vi vi phạm pháp quy thuộc về đơn vị kiến thiết. Vì vậy, "Điều lệ" đặc biệt xác định rõ đơn vị kiến thiết ở vào địa vị chủ đạo trong bảo đảm chất lượng công trình. "Điều lệ" dùng 30 điều quy định trách nhiệm của các chủ thể trách nhiệm liên quan đến chất lượng công trình, trong đó 11 điều dành cho đơn vị kiến thiết, 7 điều dành cho đơn vị khảo sát thiết kế, 9 điều cho đơn vị thi công, 5 điều cho đơn vị giám sát quản lý. "Điều lệ" bao quát toàn bộ quá trình có liên quan tới chất lượng công trình, thay đổi tình trạng trước đây trút trách nhiệm chất lượng công trình lên vai đơn vị thi công hoặc đổ cho vấn đề kỹ thuật.

2. "Điều lệ" nhấn mạnh, xây dựng công trình phải nghiêm túc quán triệt các tiêu chuẩn kỹ thuật Nhà nước trong toàn quá trình. Kết quả điều tra

nhiều sự cố chất lượng công trình xây dựng chứng minh: nguyên nhân quan trọng gây nên sự cố kỹ thuật là không tuân thủ những tiêu chuẩn kỹ thuật hữu quan của Nhà nước. Theo kinh nghiệm của các nước phát triển hết sức coi trọng tâm quan trọng của việc tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật đối với bảo đảm chất lượng công trình, coi tiêu chuẩn kỹ thuật như một pháp quy buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt. Vì vậy, "Điều lệ" đã đề ra những quy định rõ ràng.

3. "Điều lệ" xác định địa vị pháp luật của chính quyền trong giám sát chất lượng công trình. Từ thập kỷ 80 tới nay, Trung Quốc đã từng bước thiết lập chế độ chính quyền giám sát chất lượng công trình, chế độ này đã phát huy tác dụng quan trọng đối với việc bảo đảm chất lượng công trình. Nhưng nói một cách nghiêm túc, công tác giám sát chất lượng không có chỗ dựa pháp luật, "Luật xây dựng" cũng không có quy định pháp luật về vấn đề này. "Điều lệ" lần này mang lại địa vị pháp luật cho chính quyền trong giám sát chất lượng. Đồng thời, "Điều lệ" còn hoàn thiện thêm một bước chức trách của các trạm giám sát chất lượng. Ngoài giám sát trọng điểm an toàn kết cấu công trình xây dựng, bảo vệ môi trường và an toàn phòng cháy chữa cháy, còn tăng thêm thẩm tra bản vẽ thi công. Các cơ quan chuyên môn khi được chính quyền cho phép sẽ thực hiện công tác này. Biện pháp thẩm tra bản vẽ thi công sắp được ban hành.

"Điều lệ" cho thấy rõ, có ba tầng giám sát bảo đảm chất lượng công trình trong điều kiện kinh tế thị trường: Tầng thứ nhất là các thực thể có liên quan tới chất lượng công trình, bao gồm các thực thể như khảo sát, thiết kế, thi công..., tự kiểm tra chất lượng công trình; tầng thứ hai là đơn vị kiến thiết (bao gồm cả giám sát quản lý) tiến hành giám sát chất lượng công trình, từ nay về sau còn phát huy tác dụng của các hiệp hội, học hội; tầng thứ ba là chính quyền giám sát chất lượng công trình. Ba tầng này mỗi tầng gánh vác trách nhiệm của mình, cùng bảo đảm chất lượng công trình. Tư tưởng này được thể hiện rõ trong "Điều lệ".

4. Nhà nước thực hiện chế độ giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng. Điều 43 "Điều lệ" quy định: "Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng Quốc vụ viện giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng trong cả nước. Các cơ quan hữu quan như đường sắt, giao thông, thủy lợi... thuộc Quốc vụ viện theo quy định của Quốc vụ viện về phân công chức năng trách nhiệm, chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành hữu quan trong cả nước. Các cơ quan chủ quản hành chính xây dựng chính quyền địa phương từ cấp huyện trở lên giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng trong khu vực hành chính của mình. Các cơ quan hữu quan như giao thông, thủy lợi... của chính quyền địa phương từ cấp huyện trở lên chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trong phạm vi chức trách và khu vực hành chính của mình". Như vậy,

giải quyết được vấn đề trách nhiệm không rõ ràng tồn tại trong nhiều năm qua do thể chế quản lý chất lượng không rành mạch.

5. "Điều lệ" tăng thêm mức độ xử phạt hành vi vi phạm pháp luật pháp quy, đặc biệt là xử phạt nghiêm khắc hơn các hành vi cố ý vi phạm và đưa cả hình phạt xử lý con người vào. Quy định này của "Điều lệ" có tác dụng răn đe các hành vi vi phạm pháp luật pháp quy.

Chủ thể chấp pháp của "Điều lệ" là cơ quan chủ quản hành chính xây dựng và các cơ quan hữu quan được quy định trong "Điều lệ". Các cơ quan giám sát chất lượng phối hợp giúp đỡ các chủ thể chấp pháp bảo đảm chất lượng công trình.

Để quán triệt thực hiện "Điều lệ" một cách tốt hơn, Bộ Xây dựng và Cục pháp chế Quốc vụ viện đang nhanh chóng biên soạn tài liệu giải thích "Điều lệ", đồng thời Bộ còn khẩn trương khởi thảo các pháp quy đồng bộ hữu quan. Bộ Xây dựng sẽ tổ chức các hoạt động tuyên truyền "Điều lệ", triển khai bồi dưỡng huấn luyện trong cả nước. Diện ảnh hưởng của "Điều lệ" rất rộng, nên diện tuyên truyền, tổ chức học tập và bồi dưỡng huấn luyện phải rộng hơn. Do vậy, các nhân viên hữu quan của chính quyền phải đi đầu tập huấn tốt "Điều lệ", đi đầu tuân thủ pháp luật, làm việc theo pháp luật. Doanh nghiệp xây dựng phải nghiêm túc học tập quán triệt "Điều lệ", cố gắng nâng cao chất lượng xây dựng công trình. Cần phải ra sức triển khai các hoạt động học tập, quán triệt và thực hiện "Điều lệ".

Trong quá trình chuyển đổi thể chế và trong điều kiện hiện nay, "Điều lệ" ra đời tuân theo nguyên tắc của "Luật Xây dựng", là thành quả mang tính đột phá của công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng. Đồng thời việc mong muốn Điều lệ giải quyết được hoàn hảo mọi vấn đề trong một sớm một chiều cũng là không hiện thực.

2. Tăng cường quy phạm - Quản lý nghiêm ngặt

"Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng" lần này quy định mức độ xử phạt rất nặng, ít thấy ở các pháp luật pháp quy đã ban hành từ trước tới nay. Xét dưới góc độ khảo sát thiết kế, điều lệ này có bốn đặc điểm:

1. Xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể thị trường, bao gồm sáu mặt: Một là trách nhiệm của đơn vị kiến thiết; hai là trách nhiệm của đơn vị khảo sát; ba là trách nhiệm của đơn vị thiết kế; bốn là trách nhiệm của đơn vị thi công; năm là trách nhiệm của đơn vị giám sát quản lý; sáu là trách nhiệm của đơn vị cung ứng vật liệu. Trách nhiệm rõ ràng, tránh khỏi tranh cãi.

2. Xác định rõ các bên tham gia thị trường xây dựng và các hành vi thị trường có liên quan tới chất lượng, chứ không phải là quy phạm mọi hành vi thị trường.

3. Xác định quyền lợi và nghĩa vụ giám sát quản lý chất lượng công trình của chính quyền, chủ yếu thể hiện ở hai mặt: Một là thẩm tra hồ sơ thiết kế, chính quyền có thể uỷ thác cho bên thứ ba tiến hành thẩm tra; hai là giám sát chất lượng quá trình thi công, phải làm thủ tục giám sát chất lượng, các trạm giám sát chất lượng giám sát có trình tự mọi khâu trong quá trình thi công, còn đơn vị giám sát quản lý giám sát nội dung thực thể thi công.

4. Tăng thêm mức độ xử phạt hành vi vi phạm pháp luật. Trước đây tiền phạt là 30 nghìn đến 50 nghìn NDT, nay Điều lệ quy định phạt người có trách nhiệm trực tiếp một số tiền bằng 5% đến 10% số tiền phạt đơn vị, còn đối với đơn vị mức phạt thấp nhất là 100 nghìn đến 300 nghìn NDT, mức cao nhất là một số tiền gấp 1 đến 2 lần tiền khảo sát, thiết kế, đơn vị phải bị hạ thấp cấp bậc năng lực, thu hồi giấy chứng nhận năng lực, cá nhân suốt đời không còn được hành nghề: Cần phải phạt cho khuyh gia bại sản để không dám tái phạm nữa.

Nếu chúng ta nghiêm túc tuân thủ điều lệ này, sau vài năm cố gắng, chất lượng xây dựng công trình ắt sẽ được nâng cao rõ rệt.

Sau khi Điều lệ được ban hành, theo chỉ thị quản lý chặt chẽ của Thủ tướng Chu Dung Cơ và yêu cầu của lãnh đạo Bộ, Vụ, khảo sát thiết kế phải làm tốt 5 công tác sau:

1. Nghiêm túc học tập quán triệt điều lệ. Cần phải hiểu tinh thần của điều lệ, giải thích rõ ràng chính xác điều lệ, cần phải theo pháp luật xử lý thật nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Đề ra các pháp quy và biện pháp đồng bộ tương ứng. "Điều lệ quản lý khảo sát thiết kế công trình xây dựng" đã được đưa vào kế hoạch lập pháp của Quốc vụ viện, cố gắng ban hành vào nửa đầu năm nay. "Biện pháp quản lý tuyển chọn phương án xây dựng" đang ở trong giai đoạn trung cầu ý kiến, "Biện pháp quản lý gọi thầu, đấu thầu công trình chuyên ngành", "Biện pháp quản lý doanh nghiệp do Trung Quốc và nước ngoài hợp tác và hợp doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài" đang được đề ra và sẽ nhanh chóng được ban hành. "Biện pháp quản lý thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công" đã được ban hành, cần phải nghiêm túc thực hiện.

3. Nghiêm túc chỉnh đốn quy phạm thị trường xây dựng. Chủ yếu làm tốt ba mặt công tác sau: Một là chỉnh đốn đội ngũ khảo sát thiết kế. Năm ngoái, đã chỉnh đốn đội ngũ loại A và loại B. Năm nay phải chỉnh đốn đội ngũ loại C và D, cần phải giảm bớt tổng số. Trừ các khu vực biên giới xa xôi tạm thời bảo lưu một số ít loại D, các địa phương khác cần phải giải tán

đơn vị loại D. Hai là đổi giấy chứng nhận năng lực cho đơn vị thiết kế công trình chuyên ngành. Đã cơ bản hoàn thiện khung cải cách năng lực thiết kế công trình chuyên ngành, sẽ ban hành vào nửa đầu năm nay, nửa cuối năm nay sẽ đổi giấy chứng nhận cho các đơn vị loại A thiết kế công trình chuyên ngành. Ba là nghiêm khắc xử lý các đơn vị và cá nhân làm rối loạn thị trường, đặc biệt kiên quyết bài trừ các hành vi móc ngoặc, thiết kế lậu, bán chữ ký và đóng dấu...

4. Thiết lập và hoàn thiện bốn chế độ quản lý chất lượng khảo sát thiết kế: Một là chế độ trách nhiệm tự ràng buộc của doanh nghiệp. Hai là chế độ tư vấn chuyên gia, chủ công trình tự nguyện uỷ thác thành quả khảo sát thiết kế cho chuyên gia hoặc đơn vị có uy tín để tư vấn, đánh giá, tối ưu hoá phương án. Ba là chế độ chính quyền thẩm tra hồ sơ thiết kế, lựa chọn những cơ quan thẩm tra, đơn vị thiết kế có năng lực đảm nhiệm công tác thẩm tra thiết kế, thực hiện chế độ bên thứ ba thẩm tra độc lập, chính quyền phê chuẩn. Bốn là chế độ bảo hiểm chất lượng thiết kế, đây là chế độ chia sẻ rủi ro thiết kế công trình trong thể chế kinh tế thị trường, các nước trên thế giới đã thực hiện chế độ này vài chục năm nay rồi. Thiết lập chế độ bảo hiểm chất lượng thiết kế có lợi cho các việc giải quyết rủi ro đầu tư của chủ công trình; giải quyết rủi ro hành nghề cho đơn vị và nhân viên thiết kế, giải quyết vấn đề trách nhiệm bồi thường của đơn vị thiết kế do pháp luật pháp quy quy định, có lợi cho tiến bộ kỹ thuật, đơn vị thiết kế có thể mạnh dạn áp dụng kỹ thuật mới.

5. Nhằm vào các khâu còn non yếu trong quản lý chất lượng khảo sát công trình, tổ chức điều tra nghiên cứu chuyên đề, nêu ra ý kiến tăng cường quản lý chất lượng khảo sát công trình, thực hiện chế độ đăng ký kỹ sư địa kỹ thuật, bảo đảm chất lượng khảo sát công trình.

3. Nghiêm túc quán triệt "Điều lệ", tăng cường giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn bắt buộc về xây dựng công trình.

Công tác tiêu chuẩn hoá xây dựng công trình là một công tác cơ sở mang tính kỹ thuật quan trọng xây dựng công trình, là biện pháp hữu hiệu để quản lý một cách khoa học việc xây dựng công trình, bảo đảm chất lượng công trình xây dựng. Những năm gần đây, cùng với thể chế kinh tế thị trường nước ta không ngừng phát triển, công tác tiêu chuẩn hoá xây dựng công trình ngày càng phát huy tác dụng quan trọng trong xây dựng công trình, được các cấp cơ quan chủ quản hành chính xây dựng và đông đảo nhân viên kỹ thuật công trình hết sức coi trọng. "Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng" được Quốc Vụ viện ban hành ngày 30 tháng 1 năm 2000 quy định rõ: "Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng quốc vụ viện và các cơ quan hữu quan

như giao thông, đường sắt, thủy lợi... thuộc Quốc Vụ viện phải tăng cường giám sát kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật, pháp quy và tiêu chuẩn bắt buộc có liên quan đến chất lượng công trình xây dựng". Đồng thời, còn quy định xử phạt tương ứng các chủ thể tham gia xây dựng công trình vi phạm tiêu chuẩn bắt buộc. Đây là lần đầu tiên, pháp quy hành chính Quốc vụ viện quy định rõ ràng việc truy cứu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm tiêu chuẩn bắt buộc trong hoạt động xây dựng công trình, do đó tăng cường một cách mạnh mẽ việc quán triệt thực hiện tiêu chuẩn bắt buộc về xây dựng công trình trong hoạt động xây dựng công trình.

Trong thể chế kinh tế kế hoạch bấy lâu nay, cơ quan quản lý tiêu chuẩn hoá xây dựng công trình rất coi trọng việc đề ra tiêu chuẩn nhưng lại coi nhẹ việc giám sát thực hiện chúng, khiến cho một số nhân viên kỹ thuật công trình trong thiết kế, thi công không thể nghiêm chỉnh chấp hành quy định của tiêu chuẩn bắt buộc, gây ảnh hưởng tới chất lượng công trình xây dựng, thậm chí có trường hợp còn tạo ra ẩn họa chất lượng. Ngay từ đầu thập kỷ 90, cơ quan quản lý tiêu chuẩn hoá xây dựng công trình đã nêu ra yêu cầu cần tăng cường giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn bắt buộc về xây dựng công trình, tổ chức soạn thảo "Quy định giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn xây dựng công trình". Do nhiều nguyên nhân, tới nay "Quy định" này vẫn chưa được ban hành. Hơn nữa, phương pháp đề ra tiêu chuẩn bắt buộc về xây dựng công trình hiện hành vẫn áp dụng cách thức cũ trong mấy chục năm qua, bao gồm lẫn lộn các nội dung bắt buộc chấp hành và không bắt buộc, nên cũng ảnh hưởng tới việc nghiêm túc thực hiện các tiêu chuẩn bắt buộc đó.

Nhằm quán triệt "Điều lệ", đặc biệt là nhằm nâng cao tính quyền uy của công tác giám sát thực hiện tiêu chuẩn bắt buộc, Vụ tiêu chuẩn định mức Bộ Xây dựng Trung Quốc đã bắt tay vào việc đề ra "Quy tắc chỉ đạo giám sát thực hiện tiêu chuẩn bắt buộc về xây dựng công trình" và "Quy định giám sát thực hiện tiêu chuẩn bắt buộc về xây dựng công trình". Là văn kiện đồng bộ với "Điều lệ", "Quy định" đã quy phạm rõ hơn và cụ thể hơn đối với việc giám sát thực hiện tiêu chuẩn bắt buộc, đảm bảo cho những tiêu chuẩn bắt buộc có ảnh hưởng trực tiếp tới an toàn công trình, đặc biệt là ảnh hưởng tới an toàn kết cấu và nền móng công trình xây dựng, được thực hiện triệt để trong xây dựng công trình. "Quy tắc chỉ đạo" là văn bản tập hợp phân trích các điều khoản bắt buộc có liên quan trực tiếp tới an toàn, chất lượng, vệ sinh và bảo vệ môi trường trong các loại tiêu chuẩn bắt buộc về xây dựng công trình hiện hành bao gồm cả tiêu chuẩn bắt buộc của Nhà nước và của Ngành, làm chỗ dựa cho giám sát thực hiện tiêu chuẩn bắt buộc, đảm bảo quán triệt "Điều lệ".

Hiện nay, cần phải tăng cường tuyên truyền và thông qua nhiều hình thức bồi dưỡng huấn luyện kỹ thuật khiến cho đông đảo nhân viên kỹ thuật

công trình hiểu đầy đủ và nắm chính xác các tiêu chuẩn bắt buộc có liên quan tới chuyên ngành của mình. Qua mấy chục năm cố gắng không ngừng của những người làm công tác tiêu chuẩn hoá xây dựng công trình, hiện nay có hơn 3000 tiêu chuẩn Nhà nước, tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn địa phương, trong đó gần 1/3 là tiêu chuẩn bắt buộc, đã giải quyết cơ bản vấn đề "có tiêu chuẩn hay không". Cần phải nói rằng, tiêu chuẩn xây dựng công trình của Trung Quốc hiện nay đã bao quát mọi lĩnh vực trong xây dựng công trình, bao quát mọi giai đoạn xây dựng công trình. Hoạt động xây dựng tuân thủ nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn này, đặc biệt là tiêu chuẩn bắt buộc, thì chất lượng và an toàn công trình hoàn toàn có thể được bảo đảm. Trong thực tế, mọi công trình kém chất lượng và mọi sự cố chất lượng đều là kết quả của việc không chấp hành nghiêm túc các tiêu chuẩn xây dựng hữu quan. Vì vậy, thực hiện toàn diện và chính xác tiêu chuẩn xây dựng công trình là tiền đề đảm bảo chất lượng và an toàn trong xây dựng công trình. Nhiệm vụ quan trọng là làm cho nhân viên kỹ thuật và quản lý hoạt động xây dựng hiểu rõ và nắm vững các tiêu chuẩn này.

"Điều lệ" được ban hành và thực hiện có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ đối với việc nâng cao chất lượng công trình xây dựng của Trung Quốc. Tác dụng đó sẽ ngày càng rõ nét hơn. Công tác quan trọng phải tăng cường trong năm nay của cơ quan quản lý hành chính tiêu chuẩn hoá xây dựng công trình là quán triệt toàn diện "Điều lệ", đề ra và thực hiện các quy định ngành tương quan, tăng cường giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn bắt buộc về xây dựng công trình, làm việc theo pháp luật, thúc đẩy các ngành nâng cao toàn diện chất lượng công trình xây dựng, tạo ra ngày càng nhiều công trình làm hài lòng chính quyền và nhân dân.

PHẦN III. TRUNG QUỐC NGHIÊM TÚC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT "ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG".

1. Vũ khí mạnh mẽ bảo đảm chất lượng công trình xây dựng

"Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng" mới được ban hành ngày gần đây. Đây là pháp quy đồng bộ đầu tiên được đề ra sau khi ban hành "Luật Xây dựng nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa", là một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống pháp quy của lĩnh vực xây dựng Trung Quốc. Việc ban hành Điều lệ có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc quán triệt thực hiện toàn diện "Luật Xây dựng", đặc biệt là bảo đảm chất lượng công trình xây dựng. Cần phải nghiêm túc học tập, quán triệt thực hiện "Điều lệ" này.

Trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng là rất nặng nề. Tiến hành xây dựng là để cho kinh tế phồn vinh, xã hội phát triển, nhân dân hạnh phúc. Chất lượng công trình có quan hệ tới quốc kế dân sinh, quan hệ tới toàn cục nền kinh tế quốc dân có thể phát triển bền vững, nhanh chóng và lành mạnh hay không, tới sự an toàn sinh mạng và tài sản của nhân dân. Chất lượng công trình tốt chẳng những có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn có thể khiến cho xã hội ổn định, nhân dân an khang. Chất lượng công trình kém không những gây ra tổn thất về kinh tế mà còn ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế, để lại ẩn họa cho sự ổn định xã hội và đời sống nhân dân. Mấy năm gần đây có rất nhiều ví dụ và kinh nghiệm về hai mặt tốt và xấu của chất lượng công trình. Người đời sẽ không bao giờ quên được thảm họa sập cầu vòm qua sông Kỳ Giang ở Trùng Khánh. Vấn đề chất lượng công trình đã thu hút được sự quan tâm chú ý của toàn Đảng, toàn dân.

Đảng và Nhà nước Trung Quốc luôn luôn hết sức coi trọng công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng. "Kế hoạch trăm năm, chất lượng hàng đầu". Mấy chục năm qua, khẩu hiệu này vẫn văng vẳng bên tai những người làm công tác xây dựng của Trung Quốc. Họ đã cố gắng rất nhiều ở các mặt hữu quan: xác định rõ trình tự xây dựng cơ bản, đề ra tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng mang tính bắt buộc, thiết lập hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong doanh nghiệp xây dựng, thiết lập chế độ giám sát quản lý, thực hiện chế độ chính quyền giám sát chất lượng, thường xuyên tiến hành những đợt kiểm tra lớn... Những cố gắng này có tác dụng rất tốt. Xét về tổng thể, chất lượng công trình đang không ngừng được nâng cao. Nhưng trình độ chung của chất lượng công trình không cao, các sự cố chất lượng thỉnh thoảng phát sinh chứng tỏ rằng vẫn tồn tại nhiều nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng công trình, tình hình chất lượng công trình vẫn tương đối nghiêm trọng.

Bảo đảm chất lượng công trình xây dựng là kỹ thuật tiếp cận hệ thống. Nó không chỉ liên quan tới chất lượng khảo sát thiết kế và chất lượng thi công, mà còn liên quan tới chất lượng vật liệu xây dựng, cấu phụ kiện và thiết bị xây dựng; nó không những là trách nhiệm của các đơn vị khảo sát thiết kế, thi công, mà còn là trách nhiệm của đơn vị kiến thiết, đơn vị trung gian; nó không những có vấn đề kỹ thuật, mà còn có vấn đề quản lý và vấn đề tổ chức nhân viên. Đặc biệt là trách nhiệm và nghĩa vụ chất lượng của các bên chủ thể tham gia xây dựng công trình có rõ ràng hay không, hành vi của họ có quy phạm hay không, thị trường xây dựng có quy phạm hay không, các quy định, tiêu chuẩn và chế độ có được thực hiện nghiêm túc hay không, các hành vi vi phạm pháp quy có bị xử phạt thích đáng hay không, vai trò của chính quyền có hợp lý hay không..., tất cả những vấn đề này càng trở nên quan trọng hơn trong quá trình chuyển đổi sang thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, muốn giải quyết vấn đề chất lượng, chúng ta phải đi theo con đường pháp trị.

Ngày 1 tháng 11 năm 1997, Ủy ban thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc thông qua "Luật xây dựng nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa". "Luật Xây dựng" được thực hiện từ ngày 1 tháng 3 năm 1998, đề ra quy định nguyên tắc đối với các mặt như cho phép xây dựng, giao và nhận thầu công trình xây dựng, quản lý an toàn sản xuất xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng v.v..., phát huy tác dụng hết sức tích cực đối với việc tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng. "Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng" do Quốc vụ viện ban hành lần này là pháp quy được căn cứ vào quy định nguyên tắc của "Luật Xây dựng", tổng kết bài học kinh nghiệm của nhiều năm qua, học tập cách làm có hiệu quả trong quản lý chất lượng công trình của các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, kết hợp với thực tế, đúc rút dung hợp mà hình thành. Mọi hoạt động hữu quan chuyên về xây dựng mới, mở rộng, cải tạo... công trình xây dựng (bao gồm cả công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình nhà, công trình lắp đặt tuyến đường ống cùng với thiết bị và công trình hoàn thiện trang trí) và thực hiện giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng trong lãnh thổ nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa đều phải tuân thủ "Điều lệ" này. "Điều lệ" này quy định trách nhiệm và nghĩa vụ chất lượng của đơn vị kiến thiết, đơn vị khảo sát, đơn vị thiết kế, đơn vị thi công, đơn vị giám sát quản lý công trình, xác định rõ địa vị pháp luật và nhiệm vụ chủ yếu của chính quyền trong giám sát chất lượng, quy định thực hiện chế độ thẩm tra bản vẽ thi công, lập hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình, chế độ bảo hành và bồi dưỡng, nhấn mạnh việc thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng bắt buộc của Nhà nước, xác định rõ phạm vi bắt buộc phải giám sát quản lý, đặt ra các điều khoản và biện pháp xử phạt nghiêm khắc. Nhằm giải quyết nhiều loại vấn đề ảnh hưởng tới chất lượng công trình, "Điều lệ" cung cấp vũ khí pháp luật

manh mẽ nhằm đảm bảo chất lượng công trình xây dựng. Chúng ta phải coi việc nghiêm túc học tập, tuyên truyền, quán triệt "Điều lệ" là nhiệm vụ quan trọng hiện nay, khiến cho mọi chủ thể tham gia xây dựng công trình đều biết, hiểu, tự giác tuân thủ pháp luật, làm việc theo pháp luật, thực sự nắm chắc vũ khí mạnh mẽ này, bảo đảm chất lượng công trình xây dựng.

2. Quy phạm hành vi của các bên - Xác định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ

Tầm quan trọng của chất lượng công trình xây dựng đã được các giới trong xã hội coi trọng. Nhiều năm qua, các cấp chính quyền và các ngành hữu quan Trung Quốc cũng không ngừng tổng kết kinh nghiệm, áp dụng mọi biện pháp. Nhưng vấn đề chất lượng vẫn nhiều lần phát sinh, hơn nữa, có một số sự cố hết sức nghiêm trọng. Xem xét việc phân tích nguyên nhân gây ra sự cố chất lượng và những vấn đề phát hiện ra khi giám sát dự án công trình xây dựng mấy năm gần đây, ngoài các nguyên nhân về kỹ thuật và tổ chức đội ngũ ra, thấy có mấy nhân tố quan trọng sau:

- 1- Thị trường xây dựng hỗn loạn, cạnh tranh không có trật tự
- 2- Hành vi của chủ thể thị trường không quy phạm
- 3- Không nghiêm túc thực hiện trình tự pháp định trong xây dựng cơ bản và tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc do Nhà nước xác định
- 4- Khi nảy sinh ra vấn đề, trách nhiệm không rõ ràng, khó truy cứu, mức độ xử phạt quá nhẹ, không có tác dụng răn đe. Làm thế nào đây? Phải bắt tay vào việc hoàn thiện pháp chế.

"Luật Xây dựng nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa" có quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Nhưng một số chế độ và quy định xử phạt do "Luật xây dựng" xác lập còn tương đối mang tính nguyên tắc, phải có pháp quy và điều lệ tương ứng để cụ thể hoá, bổ sung. "Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng" đã tổng kết bài học kinh nghiệm trong nhiều năm qua, tiếp thu cách làm có hiệu quả của các địa phương, học tập kinh nghiệm của các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, căn cứ vào nguyên tắc do "Luật xây dựng" xác định, xuất phát từ tình hình thực tế của Trung Quốc, kết hợp quản lý chất lượng với quản lý thị trường để xem xét, kết hợp quy phạm hành vi chất lượng với hành vi thị trường của các bên chủ thể xây dựng công trình để đánh giá, quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ chất lượng của các đơn vị kiến thiết, khảo sát, thiết kế, thi công và giám sát quản lý công trình. Những quy định này bao trùm lên mọi khâu trong toàn bộ quá trình xây dựng công trình. "Điều lệ" đã đặt ra những điều khoản và biện pháp xử phạt nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm pháp luật. Cần phải nói rằng, đây là điều lệ rất tốt trong giai đoạn hiện nay.

Điều cần phải nêu rõ ở đây là bấy lâu nay - đặc biệt là trong điều kiện kinh tế kế hoạch - quản lý khâu khảo sát thiết kế và thi công được quan tâm khá nhiều, có hẳn một ngành riêng để quản lý. Còn đơn vị kiến thiết thường

hay thay đổi, thì chúng ta lại xem nhẹ công tác quản lý họ, đối với hành vi vi phạm pháp luật của họ lại càng thiếu biện pháp đủ mạnh để xử phạt. Trong thực tế, đơn vị kiến thiết chịu trách nhiệm toàn bộ công tác xây dựng công trình, lựa chọn các đơn vị khảo sát, thiết kế, thi công và giám sát quản lý công trình, có địa vị chủ đạo trong xây dựng công trình. Bởi vậy, họ có ảnh hưởng lớn hơn đối với chất lượng công trình xây dựng, trách nhiệm của họ cũng lớn hơn. Một số vụ án và sự cố chất lượng công trình quan trọng đủ để chứng minh rằng, việc không quy phạm hành vi của đơn vị kiến thiết có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng công trình xây dựng, có liên quan tới nhiều vụ án kinh tế trong lĩnh vực xây dựng. Vì vậy, "Điều lệ" quy định rõ, các đơn vị kiến thiết, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật. Chương II dành 11 điều quy định trách nhiệm và nghĩa vụ chất lượng của đơn vị kiến thiết: đơn vị kiến thiết phải theo pháp luật tiến hành gọi thầu khảo sát, thiết kế, thi công dự án xây dựng công trình và mua các thiết bị, vật liệu quan trọng có liên quan tới xây dựng công trình; đơn vị kiến thiết phải giao thầu công trình cho đơn vị có cấp bậc năng lực tương ứng, không được chia nhỏ công trình xây dựng để giao thầu, đơn vị kiến thiết không được buộc phía nhận thầu phải đấu thầu với giá thấp hơn giá thành, không được tùy tiện rút ngắn thời hạn thi công hợp lý của công trình. Ngoài ra, còn quy định rõ về việc thực hiện tiêu chuẩn bắt buộc, thẩm tra bản vẽ thi công, uỷ thác giám sát quản lý, lập hồ sơ giám sát chất lượng và nghiệm thu hoàn thành công trình, quản lý hồ sơ v.v...

Các chương III, IV và V của "Điều lệ" lần lượt quy định trách nhiệm, và nghĩa vụ chất lượng của đơn vị khảo sát thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình. Căn cứ vào nguyên tắc do "Luật xây dựng" xác định, "Điều lệ" quy định thực hiện chế độ quản lý năng lực đối với các đơn vị khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình. Họ chỉ được đảm nhận công trình trong phạm vi do cấp bậc năng lực của họ cho phép, không được nhận thầu công trình vượt cấp năng lực. Các đơn vị khảo sát, thiết kế, thi công phải chịu trách nhiệm về chất lượng khảo sát, thiết kế, thi công của mình, không được chuyển thầu hoặc giao thầu phụ công trình một cách trái phép. Đơn vị giám sát quản lý công trình phải chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng thi công công trình, không được chuyển nhượng nghiệp vụ giám sát quản lý công trình.

"Điều lệ" xác định phạm vi bắt buộc giám sát quản lý, quy định cụ thể về việc bảo hành chất lượng công trình xây dựng, chỉ rõ: nếu công trình xây dựng nảy sinh vấn đề chất lượng trong phạm vi bảo hành và thời hạn bảo hành, đơn vị thi công phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành và có trách nhiệm bồi thường tổn thất. "Điều lệ" quy định trách nhiệm giám sát chất lượng của chính quyền, biện pháp xử phạt hành vi vi phạm "Điều lệ".

Tất cả những quy định này nhằm quy phạm hành vi các bên chủ thể tham gia xây dựng công trình, bảo đảm chất lượng công trình. Chúng được tổng kết từ thực tế, được đánh đổi bằng biết bao máu và nước mắt, biết bao tài sản và sinh mạng. Các đơn vị hữu quan phải nghiêm túc tổ chức tập huấn "Điều lệ", không những phải đi sâu học tập, tìm hiểu trách nhiệm và nghĩa vụ chất lượng của đơn vị mình, mà còn phải học tập "Điều lệ" một cách toàn diện, hiểu biết pháp luật và nghiêm túc làm việc theo pháp luật.

3. Tăng cường chế độ chính quyền giám sát quản lý chất lượng

Để bảo đảm chất lượng công trình xây dựng và an toàn công cộng, bảo vệ an toàn sinh mạng và tài sản của quần chúng nhân dân, phải tăng cường chế độ chính quyền giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng.

"Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng" quy định: Nhà nước thực hiện chế độ giám sát quản lý chất lượng công trình. Điều này xác định rõ địa vị pháp luật của chính quyền trong giám sát chất lượng. Đó là sự khẳng định kinh nghiệm thực tiễn của nước ta nhiều năm qua, cũng là biện pháp hữu hiệu của nhiều nước trên thế giới. Nó là biện pháp mạnh mẽ để thực hiện toàn diện yêu cầu của "Luật xây dựng" về bảo đảm an toàn và chất lượng công trình.

"Điều lệ" quy định cơ quan chủ quản hành chính xây dựng Quốc vụ viện giám sát quản lý thống nhất chất lượng công trình xây dựng trong cả nước. Các cơ quan hữu quan của Quốc vụ viện như đường sắt, giao thông, thuỷ lợi v.v... theo sự phân công chức năng trách nhiệm do Quốc vụ viện quy định, chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành hữu quan trong cả nước. Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên giám sát quản lý chất lượng công trình xây dựng trong khu vực hành chính của mình. Các cơ quan hữu quan của chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên như giao thông, thuỷ lợi v.v... chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng công trình chuyên ngành trong phạm vi chức năng trách nhiệm của mình và trong khu vực hành chính của mình. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Kinh tế Mậu dịch Nhà nước giám sát quản lý tương ứng các dự án xây dựng quan trọng và dự án cải tạo kỹ thuật quan trọng do Nhà nước đầu tư theo chức năng trách nhiệm được quy định. các cơ quan hữu quan cần phải nghiêm túc chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng theo quy định của "Điều lệ".

"Điều lệ" đặc biệt nhấn mạnh, phải tăng cường giám sát kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật, pháp quy, tiêu chuẩn bắt buộc về chất lượng công trình xây dựng liên quan. "Điều lệ" quy định, chính quyền có thể uỷ thác công việc giám sát chất lượng công trình cho các cơ quan đã qua sát hạch đạt tiêu chuẩn để họ thực hiện cụ thể. Các trạm giám sát chất lượng hiện có ở các

địa phương cần phải cải cách theo quy định của điều lệ để có thể trở thành cơ quan có đủ tư cách giám sát quản lý chất lượng.

Để quy phạm thị trường xây dựng, bảo đảm chất lượng công trình, trên cơ sở những chế độ mà "Luật Xây dựng" đã quy định như cấp phép xây dựng, gọi thầu, đấu thầu, quản lý hợp đồng, giám sát quản lý công trình, bảo hành chất lượng v.v..., "Điều lệ" quy định thực hiện chế độ thẩm tra bản vẽ thi công và lập hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình. Đây là hai khâu quan trọng trong chế độ chính quyền giám sát quản lý chất lượng.

"Điều lệ" quy định, đơn vị kiến thiết phải nộp hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cho cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc cơ quan hữu quan khác thuộc chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên hoặc để thẩm tra. Không được sử dụng nếu không qua thẩm tra phê chuẩn. Thiết kế là linh hồn của công trình, nắm chắc khâu thẩm tra bản vẽ thi công là biện pháp hữu hiệu để đảm bảo chất lượng thiết kế, cũng là điều kiện cơ bản để đảm bảo chất lượng công trình.

"Điều lệ" đề ra, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu công trình hoàn thành đạt tiêu chuẩn, đơn vị kiến thiết phải báo cáo cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc cơ quan hữu quan khác để lập hồ sơ. Nếu phát hiện đơn vị kiến thiết có hành vi vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, cơ quan chủ quản hành chính xây dựng hoặc cơ quan hữu quan khác không tiếp nhận lập hồ sơ, ra lệnh phải đình chỉ sử dụng, tổ chức nghiệm thu lại, sau đó mới làm lại thủ tục lập hồ sơ. Phải nắm thật chắc khâu lập hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình, khâu cuối cùng của quá trình chính quyền giám sát quản lý chất lượng trước khi bàn giao sử dụng công trình xây dựng.

Theo quy định của "Điều lệ", phải chú ý hai vấn đề sau:

1- Chính quyền là thực hiện giám sát chất lượng, chính quyền không phải là "vận động viên", cũng không phải là "huấn luyện viên". Chính quyền giám sát chất lượng, không làm thay và không miễn trừ trách nhiệm và nghĩa vụ chất lượng của các bên chủ thể tham gia xây dựng công trình, "đơn vị kiến thiết, đơn vị khảo sát, đơn vị thiết kế, đơn vị thi công, đơn vị giám sát quản lý công trình theo pháp luật chịu trách nhiệm đối với chất lượng công trình xây dựng".

2- Thực hiện giám sát chất lượng, chính quyền phải nắm vững trọng điểm giám sát với nội dung chủ yếu là an toàn kết cấu và các quy định hữu quan của Nhà nước.

Các cấp cơ quan chủ quản hành chính xây dựng của chính quyền cần phải căn cứ vào quy định của "Điều lệ", điều chỉnh dòng suy nghĩ, trọng điểm và phương pháp công tác, điều chỉnh vị trí của mình, làm việc theo pháp luật, chịu trách nhiệm giám sát quản lý chất lượng một cách thiết thực. Các đơn vị và cá nhân hữu quan phải giúp đỡ chính quyền giám sát kiểm tra, không được

từ chối hoặc cản trở nhân viên giám sát kiểm tra chất lượng công trình xây dựng tiến hành công tác theo pháp luật. Các cơ quan hữu quan còn phải theo quy định của "Luật Xây dựng" và "Điều lệ" tích cực đề ra pháp quy và điều lệ đồng bộ, hoàn thiện hệ thống pháp quy khiến cho "Luật Xây dựng" và "Điều lệ" được quán triệt thực hiện toàn diện.

4. Nghiêm khắc trừng phạt các loại hành vi vi phạm pháp luật

Mục đích của việc đề ra và thực hiện "Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng" là nhằm quán triệt thực hiện "Luật Xây dựng", quy phạm hành vi của các bên chủ thể tham gia xây dựng công trình, bảo đảm chất lượng công trình xây dựng. Vì vậy, trước hết cần phải tổ chức các đơn vị nghiêm túc tập huấn "Điều lệ", cố gắng biết luật, tự giác chấp hành "Điều lệ", làm việc theo luật.

Kinh nghiệm lịch sử chứng minh rằng nếu chỉ có giáo dục thì vẫn chưa đủ, còn phải có xử phạt, trừng phạt các hành vi vi phạm pháp luật. Giáo dục là cần thiết, giáo dục nhằm quán triệt tốt "Điều lệ"; cũng không thể thiếu xử phạt, xử phạt là biện pháp chứ không phải là mục đích, là biện pháp ngăn trước ngừa sau, cũng nhằm quán triệt tốt "Điều lệ". Trách nhiệm về chất lượng công trình rất nặng nề, tính mạng con người hết sức hệ trọng, không được coi thường, phải nghiêm khắc kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

"Luật xây dựng" có những quy định mang tính nguyên tắc về chủng loại của các hành vi vi phạm pháp luật và những trừng phạt tương ứng, nhưng không quy định mức độ xử phạt cụ thể. Nhằm làm cho sự trừng phạt thực sự có tác dụng răn đe, "Điều lệ" dựa vào nguyên tắc được xác định trong "Luật xây dựng", đặt ra những điều khoản và biện pháp xử phạt nghiêm khắc. Chương VIII - Quy định về xử phạt có 24 điều, là chương có khuôn khổ lớn nhất trong "Điều lệ", có mấy đặc điểm:

1- Tăng thêm mức độ xử phạt. Căn cứ vào dự toán tổng số tiền xây dựng công trình, đặt ra số tiền phạt cụ thể, hành vi vi phạm pháp luật càng nghiêm trọng thì xử phạt càng nặng. Ví dụ, đối với đơn vị kiến thiết vi phạm quy định của thiết kế, thi công không có cấp bậc năng lực tương ứng hoặc uỷ thác cho đơn vị giám sát quản lý công trình không có cấp bậc năng lực tương ứng, ra lệnh phải sửa đổi, phạt 500 nghìn đến 1 triệu NDT.

2- Hoàn thiện việc truy cứu trách nhiệm, đặt trách nhiệm chất lượng lên vai người đại biểu pháp định, người phụ trách trực tiếp của các đơn vị tham gia xây dựng, phạt họ một số tiền có tỷ lệ nhất định (5% - 10%) so với số tiền phạt đơn vị. "Điều lệ" còn quy định, đối với nhân viên công tác của đơn vị kiến thiết, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát quản lý công trình sau khi rời khỏi đơn vị công tác, bị phát hiện ra là đã có hành vi vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong thời gian công tác

tại đơn vị đó, gây nên sự cố chất lượng công trình nghiêm trọng vẫn truy cứu trách nhiệm pháp luật theo quy định của pháp luật.

3- Đối với mọi loại tình huống vi phạm quy định của "Điều lệ" bất kể có liên quan đến đơn vị kiến thiết, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát, quản lý công trình, các nhân viên hành nghề có đăng ký, nhân viên công tác thuộc cơ quan chính quyền, đều đề ra mức xử phạt. Ngoài tiền phạt ra, còn quy định truy cứu trách nhiệm pháp luật như đóng cửa doanh nghiệp để chỉnh đốn, hạ thấp cấp bậc năng lực, thu hồi giấy chứng nhận năng lực, thu hồi giấy phép kinh doanh, bắt bồi thường tổn thất vv..., nếu cấu thành tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự. Ví dụ "Điều lệ" quy định đối với các nhân viên hành nghề đăng ký như kiến trúc sư đăng ký, kỹ sư kết cấu đăng ký, kỹ sư giám sát quản lý vì mắc sai lầm gây ra sự cố chất lượng, ra lệnh phải đình chỉ hành nghề một năm, nếu gây ra sự cố chất lượng nghiêm trọng, thu hồi giấy chứng nhận năng lực, 5 năm không cho đăng ký, nếu tình tiết đặc biệt tồi tệ, vĩnh viễn không cho đăng ký.

Xử phạt rất nghiêm khắc. Như trên đã nói, xử phạt không phải là mục đích, mà có tác dụng răn đe, khiến cho các đơn vị và cá nhân hữu quan phải tăng cường ý thức pháp luật, nâng cao tính tự giác làm việc theo pháp luật, nghiêm túc tuân theo "Luật xây dựng" và "Điều lệ", từ đó đảm bảo chất lượng công trình xây dựng.

Đến ngày 1 tháng 3 năm 2000, "Luật Xây dựng" được thực hiện tròn 2 năm. "Điều lệ" đã bắt đầu được thực hiện. Đây là pháp quy đồng bộ đầu tiên đảm bảo chất lượng công trình xây dựng của "Luật Xây dựng". Do vậy, Trung Quốc nhất định phải nghiêm túc học tập, thực hiện toàn diện. Có luật phải dựa, chấp pháp phải nghiêm, pháp luật là vô tình, dám thử uy lực của pháp luật ắt sẽ nhận được kết quả xấu.